

Số: 763 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0678.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi, TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 13/8/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 13/08/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/08/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/08/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	13/08/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ F-2012	0,35	0,3 - 0,5	13/08/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	10,00	250,00	14/08/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	172,00	300,00	14/08/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,48	2	13/08/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	6,71	15	13/08/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,06	0,3	13/08/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/08/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,32	50	13/08/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,02	3	13/08/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,20	6,5 - 8,5	14/08/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,14	0,3	13/08/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	181,7	250	13/08/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0678.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 8 năm 2019

GIÁM ĐỐC

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1. Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	14/08/2019
2. E.coli tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	14/08/2019
3. Chỉ số fecal coliform (ng/L)	TCVN 6186-1:1996 (*)	0,64	2	13/08/2019
4. Clo du (ng/L)	SMEWW 4309 - C1-B-2012	0,35	0,3 - 0,5	13/08/2019
5. Clostr (ng/L)	SMEWW 4309 - C1-B-2012	10,00	250,00	14/08/2019
6. Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	123,00	300,00	14/08/2019
7. Độ cứng (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,48	2	13/08/2019
8. Độ mặn (mho/cm) (TCU)	SMEWW 2130C - 2012 (*)	6,71	18	13/08/2019
9. Mangan tổng số (ng/L)	SMEWW 3800 Mn - B-2012 (*)	0,00	0,3	13/08/2019
10. Mnit vi	Cẩn quan	Không có mnit vi là	Không có mnit vi là	13/08/2019
11. Nitrat (mg/L)	TCVN 6186-1:1996	1,33	50	13/08/2019
12. Nitrit (mg/L)	SMEWW 4309 - NO ₂ -B-2012 (*)	0,02	5	13/08/2019
13. pH	TCVN 6186-1:1996 (*)	7,20	6,5 - 8,5	14/08/2019
14. Độ tổng cộng (mg/L)	SMEWW 2300 Fe - B-2012	0,14	0,3	13/08/2019
15. Sulphat (mg/L)	SMEWW 432 C - 2012	187,7	250	13/08/2019

Số: 764 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0679.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Y tế Đại Ngãi, TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

Ngày lấy mẫu : 13/8/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 13/08/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/08/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	14/08/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	13/08/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,36	0,3 - 0,5	13/08/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,62	2	13/08/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	8,13	15	13/08/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/08/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,13	0,3	13/08/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Luân

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 8 năm 2019

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
Y TẾ
DỰ PHÒNG
BS. CKII. Võ Quang Hà